

Bản án số: 472/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 5 - 2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Thùy.
- Ông Võ Từ Xuân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1104/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Hồng T, sinh năm 1989; Địa chỉ: 131 Đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Trương Minh T1, sinh năm 1973; Địa chỉ: 72/46 Nguyễn Hồng Đào, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà T có đơn xin vắng mặt, ông T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 18/10/2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn - bà Trương Thị Hồng T trình bày:

Bà và ông Trương Minh T1 chung sống và tổ chức lễ cưới năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2018 ngày 05/2/2018. Sau khi kết hôn hai bên chung sống tại địa chỉ 72/46 Đường A, Phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh. Chung sống được khoảng nửa tháng, vợ chồng về Long An thăm gia đình bên vợ, sau đó ông T1 nói có việc về lại thành phố và không đồng

ý chở bà về cùng, sau hai ngày không liên lạc được ông T1, bà có lên lại nhà chồng ở thành phố, khi thấy mặt bà thì ông T1 bỏ đi, gia đình hỏi lý do ông T1 chỉ nói là có bà ở đó nên ông không về, tính ông T1 rất ít trò chuyện nên không ai hiểu được ông T1. Bà T ở lại nhà chồng một đêm và sáng hôm sau quay về Long An sinh sống, làm việc cho đến nay. Năm 2018, do muốn kết nối tình cảm vợ chồng nên bà và ông T1 cùng đi đăng ký kết hôn, tuy nhiên quan điểm trong cuộc sống gia đình và các vấn đề khác giữa hai bên không đồng thuận dẫn đến việc hàn gắn không thành, ông bà vẫn tiếp tục ly thân khiến tinh thần bà luôn căng thẳng, không tập trung làm việc được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn ông T1 để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - ông Trương Minh T1 vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trương Thị Hồng T có đơn xin ly hôn ông Trương Minh T1, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình - bị đơn ngụ tại quận Tân Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 BLTTDS.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt quá trình tố tụng và phiên tòa xét xử vụ án. Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 BLTTDS nên Tòa chấp nhận.

- Đối với bị đơn: Tòa án đã tiến hành tổng đạt: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự trình bày lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa tại 72/46 Đường A, Phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bị đơn đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy:

[2.1.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 20/2018 cấp ngày 05/2/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An thì quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo nguyên đơn trình bày, bị đơn có những hành động khó hiểu, ít nói nên nguyên đơn không hiểu được chồng, dẫn đến tình trạng vợ chồng mới chung sống được nửa tháng đã ly thân, vì muốn níu kéo tình cảm nên năm 2018 ông bà mới đăng ký kết hôn dù đã tổ chức lễ cưới từ năm 2016, sau đó cuộc sống hôn nhân không được cải thiện do quan điểm trong cuộc sống gia đình và các vấn đề khác không đồng thuận, hai bên vẫn tiếp tục sống ly thân, lâu ngày tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn để ổn định cuộc sống.

Bị đơn vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng nên không có ý kiến trình bày về mâu thuẫn hôn nhân.

Hội đồng xét xử nhận thấy: nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, quá trình chung sống ngắn nhưng giữa hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, khiến cuộc sống hôn nhân gần như kết thúc ngay khi mới bắt đầu, hầu hết hành trình hôn nhân là thời gian ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình thì: vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng nhau, sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác; như vậy, nguyên đơn và bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặt khác, theo kết quả xác minh mâu thuẫn gia đình của Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 792/UBND ngày 29/12/2022 thì: "... bộ phận công tác Gia đình phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ, bộ phận Trẻ em-Bình đẳng giới đã liên hệ với ông Trương Minh T1, qua trao đổi với ông T1 thì được biết cuộc sống hai vợ chồng không cùng quan điểm, cách sống hai vợ chồng không phù hợp với nhau, dẫn đến mâu thuẫn, ông T1 thuận tình theo đơn". Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.1.2] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Xét ý kiến bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] *Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh*: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] *Từ phân tích nêu trên*, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

[6] *Về án phí*: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do nguyên đơn chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - bà Trương Thị Hồng T:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Thị Hồng T được ly hôn với ông Trương Minh T1.

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm bà Trương Thị Hồng T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng được căn trừ vào số tiền bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032401 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp,

Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trương Thị Hoàng Mai